

Số: 04/2024/QĐST-HNGĐ

Chí Linh, ngày 03 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

“V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đào Thị Hậu.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Đức Phú - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 158/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

+ Anh Ninh Văn T, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: Khu dân cư Đ, phường A, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nơi tạm trú và là nơi ở hiện nay: Ấp X, xã P, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường A, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Anh T và chị D đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình của anh Ninh Văn T và chị Nguyễn Thị D và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ninh Văn T và chị Nguyễn Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương vào ngày

24/01/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh Tuyển ở khu dân cư Đ, phường A, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính cách, lối sống và bất đồng về quan điểm trong cách giáo dục, dạy dỗ con cái và trong làm ăn kinh tế nên hay xảy ra cãi vã. Từ đó cuộc sống gia đình ngọt ngào, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không có tiếng nói chung. Cùng năm 2022 anh T chuyển đến tỉnh Đồng Nai làm việc. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau. Nay anh T và chị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên làm đơn đề nghị tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị D có 02 con chung là: Ninh Nguyễn Khánh N, sinh ngày 30/8/2013 và Ninh Thiên M, sinh ngày 21/4/2017. Anh T và chị D thống nhất đề nghị tòa án công nhận thỏa thuận giao con Ninh Nguyễn Khánh N cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Ninh Thiên M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Cháu Ninh Nguyễn Khánh N có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Ninh Thiên M có nguyện vọng được ở với bố.

- Về quan hệ tài sản: Anh T và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh T và chị D cùng thống nhất để chị D chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

Tại phiên họp:

Anh T và chị D đều vắng mặt và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt thể hiện quan điểm giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký phiên họp; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm mở phiên họp và đề nghị Tòa án: Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Công

nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ninh Văn T và chị Nguyễn Thị D. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Ninh Văn T và chị Nguyễn Thị D: Giao con chung Ninh Nguyễn Khánh N, sinh ngày 30/8/2013 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Ninh Thiên M, sinh ngày 21/4/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Ninh Văn T và chị Nguyễn Thị D đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu dân cư Đ, phường A, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Cả anh T và chị D đều có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh thụ lý giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh T và chị D đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt anh T và chị D.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ninh Văn T và chị Nguyễn Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương vào ngày 24/01/2013. Nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị D là hợp pháp. Đến năm 2022, anh chị mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân, không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Nay anh chị cùng thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T và chị D theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh T và chị D có 02 con chung là Ninh Nguyễn Khánh N, sinh ngày 30/8/2013 và Ninh Thiên M, sinh ngày 21/4/2017. Anh T và chị D thỏa thuận giao con chung Ninh Nguyễn Khánh N cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Ninh Thiên M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; anh T và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau. Xét sự thỏa thuận của anh T và chị D là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các con, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

- Về quan hệ tài sản: Anh T và chị D không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về lệ phí: Anh T và chị D thống nhất thỏa thuận để chị D chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ninh Văn T và chị Nguyễn Thị D.

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Ninh Văn T và chị Nguyễn Thị D: Giao con chung Ninh Nguyễn Khánh N, sinh ngày 30/8/2013 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Ninh Thiên M, sinh ngày 21/4/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Anh T và chị D đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu: BLTU/23 số: 0003964 ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Chị D đã nộp đủ lệ phí.

- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND phường A, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (ghi số hộ tịch);
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đào Thị Hậu